

Số: /BC-UBND Tuy Phước, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc xin ý kiến tính toán bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với đất trồng cây hàng năm - đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác tại địa bàn thị trấn thuộc huyện Tuy Phước

Để đảm bảo việc tính toán lập Phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng do thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt “**đối với đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác**” theo quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định và quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định. Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 588/BC-TNMT ngày 02/10/2023, UBND huyện báo cáo như sau:

Ngày 14/4/2022, UBND huyện Tuy Phước có Văn bản số 530/UBND-TNMT về việc xin ý kiến tính toán bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với đất trồng lúa trên địa bàn thị trấn thuộc huyện Tuy Phước gửi xin ý kiến của Sở TN&MT Bình Định. Đến ngày 22/4/2022 Sở TN&MT tỉnh có Văn bản số 978/STNMT-CCQLĐĐ về việc áp dụng giá đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất tại địa bàn thị trấn, huyện Tuy Phước. Theo đó, trích dẫn: Hiện nay, Bảng giá đất của UBND tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019, trong đó, “**tại Bảng giá số 1 quy định giá đất trồng cây hàng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác)**” theo vị trí và hạng đất.

Bên cạnh đó, “**tại điểm 2, mục I, Bảng giá số 6 có quy định giá đất nông nghiệp trong khu dân cư; giá đất vườn, ao nằm trong cùng thửa đất ở trong khu dân cư và giá đất nông nghiệp khác**” quy định như sau: “**Đất nông nghiệp (trừ đất lâm nghiệp); đất vườn, ao trong cùng thửa đất ở có nhà ở nhưng không được công nhận là đất phi nông nghiệp khác thuộc phạm vi địa giới hành chính các phường thuộc TX An Nhơn, TP Quy Nhơn và các thị trấn thì giá đất xác định bằng 2 lần mức giá đất trồng cây lâu năm hạng 1 (có phân chia vị trí đất) tại Điểm 1 Bảng giá số 2, nhưng mức giá tối đa không vượt giá đất ở của cùng thửa đất hoặc giá đất ở của thửa đất liền kề**”.

Nội dung Văn bản 978/STNMT-CCQLĐĐ nêu trên, chưa nêu rõ đối với loại Đất trồng lúa – (LUC) đất chuyên trồng lúa nước tại thị trấn thuộc huyện Tuy Phước: UBND huyện {áp dụng Bảng giá số 1 kèm theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định để tính toán bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất} có phù hợp hay không.

3. Nhận xét và đề xuất

Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013, cụ thể: Khoản 1. **Nhóm đất nông nghiệp bao gồm** các loại sau: a) *Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác.*

Như vậy, căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định. { Theo **Điều 1.** “ ..., gồm: **1. Giá đất nông nghiệp**

a) Bảng giá số 1: Giá đất trồng cây hàng năm (*gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác*)

....

e) Bảng giá số 6: Giá đất nông nghiệp trong khu dân cư; giá đất vườn, ao nằm trong cùng thửa đất ở trong khu dân cư và giá đất nông nghiệp khác }

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành quy định về thu và phân chia tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh. *Như vậy, chỉ có loại đất Chuyên trồng lúa nước mới áp dụng để tính toán (tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa) theo Quyết định này.* Và từ khi Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến nay. Theo đó, huyện Tuy Phước áp dụng BẢNG GIÁ SỐ 1 - để tính toán bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. *Và không có trường hợp nào người dân kiến nghị hay khiếu nại - ngoại trừ trường hợp của ông Nguyễn Hữu Tinh - con ông Nguyễn Hữu Thích, thường trú thôn Trung Tín 1, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng Khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước tại thị trấn Tuy Phước (hiện nay đã giải quyết xong, ông Tinh đã rút đơn).*

* Đề xuất

- Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013, như vậy: **Đối với loại đất chuyên trồng lúa nước (2L) tại thị trấn** trên địa bàn huyện Tuy Phước thì UBND huyện { **áp dụng Bảng giá số 1 (GỒM ĐẤT TRỒNG LÚA VÀ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC)** theo Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh để tính toán bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện công trình, dự án trong suốt thời gian qua } có phù hợp hay không.

- Để tránh làm xáo trộn, sự so bì, so sánh giữa người dân trên địa bàn các xã có chung địa giới hành chính với thị trấn, đồng thời không để phát sinh khiếu nại, khiếu kiện gây phức tạp tình hình trên địa bàn huyện: **Đối với loại đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 - là đất chuyên trồng lúa nước và đất trồng cây hàng năm - nằm liền kề với các cánh đồng ruộng sản xuất lúa và nằm ngoài khu vực dân cư.** Huyện Tuy Phước căn cứ theo BẢNG GIÁ SỐ 1 của Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND để áp giá, tính toán bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất - như đã áp dụng từ trước đến nay hay áp dụng Bảng giá nào để tính toán, bồi thường đối với đất trồng cây hàng năm tại thị trấn như nêu trên.

UBND huyện báo cáo nội dung vướng mắc về công tác tính toán bồi thường, hỗ trợ GPMB do thu hồi đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện dự

án, công trình trên địa bàn các thị trấn thuộc huyện Tuy Phước. UBND huyện, kính báo cáo UBND tỉnh quan tâm xem xét chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (chỉ đạo)
- BTV HU; (T/dối)
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT huyện;
- Ban QLDAĐTXD & PTQĐ huyện;
- CVP, PCVP-2, CVVP (K₆);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam